TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU
Bản án số: 103/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30-5-2018
"V/v tranh chấp ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGH VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGH VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nhủ Khuyên

Các vị Hội thẩm nhân dân:
Ông Bùi Hữu Khánh
Ông Nguyễn Văn Sol

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 5 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2018. Về việc "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Bảo Tr - Sinh năm 1997 (Có mặt).
Địa chỉ cư trú: Ấp X, xã Kh A, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Anh Trần Hữu Ngh - Sinh năm 1991 (Vắng mặt).
Địa chỉ cư trú: ấp MH, xã Tr Th, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Về hôn nhân:* Chị Trần Bảo Tr và anh Trần Hữu Ngh kết hôn vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Tr Th, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Sau khi kết hôn, chị Tr và anh Ngh sống không hạnh phúc, luôn xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị Tr và anh Ngh bất đồng quan điểm sống dẫn đến không hòa thuận, anh chị thường hay cãi nhau. Chị Tr và anh Ngh đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2017 đến nay. Tại phiên tòa, chị Tr vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Ngh.

- *Về con chung:* Chị Tr xác định chị và anh Ngh có 01 người con chung tên là Trần Phong Nh sinh ngày 09 tháng 6 năm 2017, hiện nay con đang sống chung với

chị Tr. Khi ly hôn, chị Tr yêu cầu tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh Ngh cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Chị Tr xác định trong thời gian chung sống chị và anh Ngh không có tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị Tr xác định trong thời gian chị và anh Ngh chung sống không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Tranh chấp giữa chị Trần Bảo Tr và anh Trần Hữu Ngh là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Anh Ngh có địa chỉ tại ấp MH, xã Tr Th, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về hôn nhân: Anh Ngh và chị Tr kết hôn vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tr Th, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, hôn nhân của chị Tr và anh Ngh là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của anh chị thực sự có xảy ra trong thời gian dài không thể hàn gắn được, anh chị đã sống ly thân với nhau từ tháng 10 năm 2017 đến nay. Tại phiên tòa, chị Tr vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Ngh. Anh Ngh không tham gia phiên tòa và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu xin ly hôn của chị Tr.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì chị Tr có quyền yêu cầu giải quyết việc ly hôn. Yêu cầu của chị Tr đã được Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và pháp luật Tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau tiến hành hòa giải tại Tòa án theo quy định tại Điều 54 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuy nhiên, anh Ngh đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và triệu tập anh Ngh hợp lệ đến lần thứ hai với nội dung triệu tập anh Ngh đến Tòa án nhân dân huyện Cái Nước để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh Ngh vẫn vắng mặt không lý do. Do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với anh Ngh. Anh Ngh không đến Tòa án để hòa giải và tham dự phiên tòa, cho thấy anh Ngh không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử xét

thấy yêu cầu xin ly hôn của chị Tr đối với anh Ngh là phù hợp với quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Về con chung: Hội đồng xét xử xét thấy, đến ngày xét xử sơ thẩm cháu Trần Phong Nh chưa đủ 03 tuổi. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định "Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường học người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con". Xét thấy từ ngày chị Tr và anh Ngh sống lý thân đến nay cháu Nh sống chung với chị Tr đã ổn định về mặt tâm sinh lý, chị Tr có điều kiện nuôi con nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của chị.

Anh Ngh vắng mặt và không có yêu cầu nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: Chị Tr xác định vợ chồng anh chị không có tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Chị Tr xác định trong thời gian chung sống vợ chồng anh chị không nợ ai cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Anh Ngh vắng mặt tại phiên tòa, anh không có ý kiến về tài sản và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Nếu sau này giữa các bên đương sự có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Tr phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:
Các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
Các Điều 9, 53, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Trần Bảo Tr được ly hôn với anh Trần Hữu Ngh.

Về con chung: Giao con là Trần Phong Nh sinh ngày 09 tháng 6 năm 2017 cho chị Trần Bảo Tr tiếp tục nuôi, anh Trần Hữu Ngh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, Ngh vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Tr phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Sau khi đối trừ số tiền đã dự nộp, chịu Tr đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0004171 ngày 26 tháng 02 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước. Anh Ngh không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm chị Tr có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Ngh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Phong GĐ-KT TAT;
- Đương sự;
- UBND xã Tr Th;
- Lưu VP-HS.

Trần Nhủ Khuyên